

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Tên chương trình	: Cử nhân Luật Kinh tế
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Luật Kinh tế
Tên Tiếng Anh	: Law and Economics
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Khóa học	: 2016 – 2020
Mã số	: 52380107

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ – NTT, ngày 27 tháng 06 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực luật học, có phẩm chất chính trị và năng lực công tác, có tư duy và chính kiến của mình về các vấn đề phát sinh trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước, có tinh thần bảo vệ công lý, dám đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trên bước đường bảo vệ công lý; biết tiếp cận, phân tích, đánh giá và xây dựng phương án xử lý các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn đời sống; có kỹ năng thực hành nghề liên quan đến pháp luật, đủ chuẩn để tiếp tục theo học các lớp bồi dưỡng chức danh tư pháp, tham gia công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và tiếp tục theo học ở bậc sau đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo Luật kinh tế, như xã hội học, kinh tế học, logic học, phương pháp nghiên cứu khoa học, tội phạm học;

- Nắm vững kiến thức chung về pháp luật, như: (1) Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật nói chung và nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; (2) Pháp luật về kinh doanh, thương mại, như: chủ thể kinh doanh thương mại, hàng hóa và dịch vụ, cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại; pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân hàng, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm; (3) Pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự, như: quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, nghĩa vụ dân sự; pháp luật về lao động, hôn nhân và gia đình; thủ tục giải quyết tranh chấp dân sự, thi hành án dân sự; (4) Pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, như: tội phạm, hình phạt, thủ tục giải quyết vụ án hình sự; (5) Pháp luật hành chính, tố tụng hành chính, như: quản lý hành chính nhà nước; công vụ, công chức, viên chức nhà nước; tổ chức xã hội, cá nhân; khiếu nại, tố cáo; luật sư, công chứng, chứng thực; trách nhiệm hành chính; thủ tục giải quyết vụ án hành chính; (6) Luật pháp quốc tế, như: công pháp, tư pháp quốc tế; luật thương mại quốc tế, luật học so sánh; kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập kinh tế.

1.2.1.2. Kiến thức chuyên sâu

Sinh viên được trang bị kiến thức pháp lý chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, như: pháp luật về đầu tư; pháp luật về xuất nhập khẩu; pháp luật về kế toán, kiểm toán; pháp luật về sở hữu trí tuệ; kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Kỹ năng cơ bản

- Biết phát hiện, tiếp cận, phân tích, đánh giá và đưa ra phương án đúng để xử lý các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn đời sống;

- Nắm vững quy trình thực hiện pháp luật; kỹ năng soạn thảo văn bản, soạn thảo hợp đồng; kỹ năng đàm phán, ký kết, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý hợp đồng;

- Kỹ năng tra cứu, lựa chọn, cập nhật văn bản để phục vụ cho nhu cầu công tác cũng như đời sống;

- Kỹ năng nghiên cứu, lập luận, phân tích luật;

- Kỹ năng tư vấn pháp lý cho các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại và tố tụng.

2.2.1.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tác nghiệp trên máy tính để soạn thảo văn bản, khai thác thông tin, tài nguyên mạng phục vụ cho nhu cầu công việc;

- Kỹ năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy sáng tạo và logic;
- Kỹ năng quan sát đánh giá và làm việc nhóm;
- Kỹ năng giao tiếp, tạo lập và phát triển các mối quan hệ công tác với tập thể, cá nhân để thích ứng với môi trường công tác và nhu cầu đời sống;
- Kỹ năng thuyết phục công chúng về các vấn đề pháp lý phát sinh.

1.2.3. Thái độ

- Phẩm chất đạo đức tốt; có lối sống trung thực, khách quan, lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc;
- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, quy tắc cộng đồng; có bốn phạm thực hiện nghĩa vụ công dân; có ý thức bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích cộng đồng và lợi ích của người khác;
- Thái độ chuẩn mực, thân thiện trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân, có tinh thần hợp tác và thiện chí với đồng nghiệp, với đối tác;
- Tinh thần cầu thị, biết tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu, chia sẻ ý kiến với người khác để tự hoàn thiện mình và giúp đỡ người khác;
- Tinh thần bảo vệ công lý, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật;
- Phương pháp làm việc và tư duy khoa học, biết cách tiếp cận, xử lý và giải quyết các vấn đề pháp lý nảy sinh trong thực tiễn đời sống.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

a) Làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, như:

- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, Ngành ở trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;
- Cơ quan Công an, Thuế vụ, Cảnh vụ, Kiểm lâm, Hải quan, Biên phòng; cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh;
- Cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và thi hành án các cấp.

b) Làm việc tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý, như:

- Văn phòng Luật sư, công ty luật;
- Văn phòng Công chứng, tổ chức Thừa phát lại;
- Các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài.

c) Làm việc tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, như:

- Cán bộ thuộc bộ phận pháp chế của doanh nghiệp;

- Cán bộ tư vấn pháp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp về các lĩnh vực: Đầu tư, kinh doanh, thương mại; thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh; thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh;

- Cán bộ thuộc bộ phận quản lý nhân sự;
- Cán bộ thuộc bộ phận hành chính, văn phòng.

d) Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, như:

- Giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, giáo dục pháp luật tại các trường phổ thông, các trường trung cấp nghề;

- Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc kiến thức luật học của các trường Đại học, Cao đẳng chuyên và không chuyên luật;

- Cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu về khoa học pháp lý trong và ngoài nước.

đ) Làm việc tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, như:

- Cơ quan của Đảng ở trung ương và địa phương: Làm công tác kiểm tra giám sát, công tác tổ chức nhân sự, công tác hành chính văn phòng;

- Các tổ chức chính trị xã hội: Làm công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra pháp chế, công tác hành chính văn phòng, công tác tư vấn pháp lý.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Đủ chuẩn để dự thi và theo học ở bậc cao hơn về luật học, như thạc sĩ, nghiên cứu sinh luật học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

- Đủ chuẩn để tiếp tục học các khóa đào tạo nghiệp vụ chức danh tư pháp, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Chấp hành viên...vv;

- Có khả năng độc lập nghiên cứu các công trình, đề tài khoa học liên quan đến lĩnh vực luật học, quản lý hành chính nhà nước.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm.

Tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn thời gian hơn (còn 3 năm) hoặc kéo dài thời gian hơn (không quá 6 năm) theo đúng quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (sau đây gọi tắt là Quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về sửa đổi bổ sung Quy chế 43.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 148 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm, với 12 kỳ, trong đó 10 học kỳ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng tại cơ sở đào tạo và 1 kỳ thực tập tại các địa phương và cơ sở, 01 kỳ làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế.

- Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng theo Quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10

Điểm học phần làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a. Loại đạt:

A – (8,5 -> 10): GIỎI.

B – (7 -> 8,4): KHÁ

C – (5,5 -> 6,9): TRUNG BÌNH

D – (4 -> 5,4): TRUNG BÌNH YẾU.

b. Loại không đạt:

F – (dưới 4): KÉM.

Tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần phải được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

A tương ứng với 4.

B tương ứng với 3.

C tương ứng với 2.

D tương ứng với 1.

F tương ứng với 0.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 40 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	070010(a)
3	070002	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	3	45	0	070010(a)
		Tổng	10	150	0	

7.1.2. Khoa học xã hội: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	071485	Tâm lý học đại cương	2	30	0	
		Tổng	2	30	0	

7.1.3. Ngoại ngữ: 24 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
5	070407	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
6	070408	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	070407(a)
7	070409	TOEIC 1	3	30	30	070408(a)
8	070410	TOEIC 2	3	30	30	070409 (a)
9	070411	TOEIC 3	3	30	30	070410(a)
10	070412	TOEIC 4	3	30	30	070411(a)
11	001799	TOEIC 5	3	30	30	070412(a)
12	071104	TOEIC 6	3	30	30	001799(a)
		Tổng	24	240	240	

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
13	070405	Tin học văn phòng 1	2	0	60	
14	070406	Tin học văn phòng 2	2	0	60	
		Tổng	4	0	120	

7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
15	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90	
		Tổng	5	15	90	

7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16	070022	Giáo dục quốc phòng	8	45	30	
		Tổng	8	45	30	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 108 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 26 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
17	072882	Tội phạm học	2	30	0	
18	070345	Kinh tế vi mô	3	45	0	
19	072385	Kinh tế vĩ mô	3	45	0	
20	070353	Quản trị học	3	45	0	
21	073048	Logic học pháp lý	3	45	0	

22	072837	Xã hội học đại cương	2	30	0	
23	072835	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	60	0	
24	072881	Xây dựng văn bản pháp luật	2	30	0	072835(a)
25	072839	Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế Giới	2	30	0	072835(a)
26	072836	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	30	0	072835(a)
		Tổng	26	390	0	

7.2.2. Kiến thức ngành chính: 70 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính: 52 tín chỉ

a. Kiến thức bắt buộc: 48 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
27	072840	Luật hiến pháp	2	30	0	072835(a)
28	072841	Luật hành chính	3	45	0	072835(a)
29	072842	Luật tổ tụng hành chính	2	30	0	072840(a)
30	072843	Luật dân sự (HP1)	3	45	0	072835(a)
31	072844	Luật dân sự (HP2)	3	45	0	072843(a)
32	072845	Luật tổ tụng dân sự	2	30	0	072843(a)
33	072846	Luật hình sự (HP1)	2	30	0	072835(a)
34	072847	Luật hình sự (HP2)	2	30	0	072846(a)
35	072848	Luật tổ tụng hình sự	2	30	0	072847(a)
36	072849	Luật thương mại (HP1)	3	45	0	072835(a)
37	072850	Luật thương mại (HP2)	3	45	0	072849(a)
38	072851	Luật hôn nhân và gia đình	2	30	0	072840(a)
39	072852	Luật đất đai	2	30	0	072840(a)
40	072853	Luật tài chính	2	30	0	072840(a)
41	072854	Luật ngân hàng	2	30	0	072840(a)
42	072855	Luật bảo vệ môi trường	2	30	0	072840(a)
43	071497	Luật lao động	2	30	0	072840(a)
44	072838	Công pháp quốc tế	2	30	0	072840(a)
45	072858	Tư pháp quốc tế	2	30	0	072840(a)
46	072859	Luật thương mại quốc tế	2	30	0	072850(a)
47	072860	Luật học so sánh	3	45	0	072840(a)
		Tổng	48	720	0	

b. Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
48	072861	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2	30	0	072850(a)
49	072862	Pháp luật về kế toán kiểm toán	2	30	0	072850(a)

50	072863	Pháp luật thi hành án dân sự	2	30	0	072850(a)
51	072864	Pháp luật về khiếu nại tố cáo	2	30	0	072850(a)

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu: 18 tín chỉ

a. Kiến thức bắt buộc: 16 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
52	072865	Anh văn chuyên ngành 1	2	30	0	072844 (a)
53	072866	Anh văn chuyên ngành 2	2	30	0	072844(a)
54	073120	Phương pháp nghiên cứu khoa học về luật học	2	30	0	
55	072867	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2	30	0	072844(a)
56	072868	Pháp luật về cạnh tranh	2	30	0	072850(a)
57	072869	Pháp luật về trọng tài thương mại	2	30	0	072850(a)
58	072870	Pháp luật về luật sư	2	30	0	072840(a)
59	072871	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	30	0	072850(a)
		Tổng	16	240	0	

b. Kiến thức tự chọn: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
60	072872	Pháp luật về thanh toán quốc tế	2	30	0	072850(a)
61	072873	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	2	30	0	072850(a)

7.2.3. Thực tập và khóa luận luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế): 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
62	072874	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	
63	072875	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp						
64	072876	Pháp luật về thuế	2	30	0	072853(a)
65	072877	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	2	30	0	072853(a)
66	071511	Quản trị doanh nghiệp	2	30	0	072853(a)
67	072879	Kỹ năng đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế	2	30	0	072853(a)
68	072880	Tiểu luận chuyên đề	3	45	0	
		Tổng	12	0	360	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN): Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã số	Tên học phần	Mã học phần	Tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện ràn buộc
Học kỳ 1				10	135	30	
Học phần bắt buộc				10	135	30	
1	070022	Giáo dục quốc phòng	0101070022	8	90	30	
2	070407	Anh văn giao tiếp 1	0101070407	3	30	30	
3	072835	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	0101072835	4	60	0	
4	073048	Logic học pháp lý	0101073048	3	45	0	
Học kỳ 2				14	165	90	
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	070345	Kinh tế vi mô	0101070345	3	45	0	
2	070405	Tin học văn phòng 1	0101070405	2	0	60	
3	070408	Anh văn giao tiếp 2	0101070408	3	30	30	070407(a)
4	072836	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	0101072836	2	30	0	072835(a)
5	072839	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	0101072839	2	30	0	072835(a)
6	072840	Luật hiến pháp	0101072840	2	30	0	072835(a)
Học kỳ 3				11	120	90	
Học phần bắt buộc				11	120	90	
1	070023	Giáo dục thể chất	0101070023	5	15	90	
2	070406	Tin học văn phòng 2	0101070406	2	0	60	
3	070409	TOEIC 1	0101070409	3	30	30	070408(a)
4	072841	Luật hành chính	0101072841	3	45	0	072835(a)
5	072843	Luật dân sự (HP1)	0101072843	3	45	0	072835(a)
Học kỳ 4				13	180	30	
Học phần bắt buộc				13	180	30	
1	070353	Quản trị học	0101070353	3	45	0	
2	070410	TOEIC 2	0101070410	3	30	30	070409(a)
3	072837	Xã hội học đại cương	0101072837	2	30	0	
4	072844	Luật dân sự (HP2)	0101072844	3	45	0	072843(a)
5	072846	Luật hình sự (HP1)	0101072846	2	30	0	072835(a)
Học kỳ 5				20	285	30	
Học phần bắt buộc				20	285	30	
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0101070010	5	75	0	
2	070411	TOEIC 3	0101070411	3	30	30	070410(a)
3	072385	Kinh tế vĩ mô	0101072385	3	45	0	
4	072842	Luật tổ tụng hành chính	0101072842	2	30	0	072840(a)
5	072847	Luật hình sự (HP2)	0101072847	2	30	0	072846(a)
6	072849	Luật thương mại (HP1)	0101072849	3	45	0	072835(a)
7	072851	Luật hôn nhân và gia đình	0101072851	2	30	0	072840(a)

Học kỳ 6				18	255	30	
Học phần bắt buộc				18	255	30	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0101070002	3	45	0	070010(a)
2	070412	TOEIC 4	0101070412	3	30	30	070411(a)
3	071485	Tâm lý học đại cương	0101071485	2	30	0	
4	072850	Luật thương mại (HP2)	0101072850	3	45	0	072849(a)
5	072860	Luật học so sánh	0101072860	3	45	0	072840(a)
6	072881	Xây dựng văn bản pháp luật	0101072881	2	30	0	072835(a)
7	072882	Tội phạm học	0101072882	2	30	0	
Học kỳ 7				15	210	30	
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	001799	TOEIC 5	0101001799	3	30	30	070412(a)
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0101070018	2	30	0	070010(a)
3	071497	Luật lao động	0101071497	2	30	0	072840(a)
4	072845	Luật tổ tụng dân sự	0101072845	2	30	0	072843(a)
5	072848	Luật tổ tụng hình sự	0101072848	2	30	0	072847(a)
6	072852	Luật đất đai	0101072852	2	30	0	072840(a)
7	072853	Luật tài chính	0101072853	2	30	0	072840(a)
Học kỳ 8				15	210	30	
Học phần bắt buộc				13	180	30	
1	071104	TOEIC 6	0101071104	3	30	30	001799(a)
2	072838	Công pháp quốc tế	0101072838	2	30	0	072840(a)
3	072854	Luật ngân hàng	0101072854	2	30	0	072840(a)
4	072855	Luật bảo vệ môi trường	0101072855	2	30	0	072840(a)
5	072867	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	0101072867	2	30	0	072844(a)
6	072869	Pháp luật về trọng tài thương mại	0101072869	2	30	0	072850(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	072872	Pháp luật về thanh toán quốc tế	0101072872	2	30	0	072850(a)
2	072873	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	0101072873	2	30	0	072850(a)
Học kỳ 9				10	150	0	
Học phần bắt buộc				8	120	0	
1	073120	Phương pháp nghiên cứu khoa học về luật học	0101073120	2	30	0	
2	072858	Tư pháp quốc tế	0101072858	2	30	0	072840(a)
3	072865	Anh văn chuyên ngành 1	0101072865	2	30	0	072844(a)
4	072870	Pháp luật về luật sư	0101072870	2	30	0	072840(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	072861	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	0101072861	2	30	0	072850(a)
2	072862	Pháp luật về kế toán kiểm toán	0101072862	2	30	0	072850(a)
Học kỳ 10				10	150	0	

Học phần bắt buộc				8	120	0	
1	072859	Luật thương mại quốc tế	0101072859	2	30	0	072850(a)
2	072866	Anh văn chuyên ngành 2	0101072866	2	30	0	072844(a)
3	072868	Pháp luật về cạnh tranh	0101072868	2	30	0	072850(a)
4	072871	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	0101072871	2	30	0	072850(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	072863	Pháp luật thi hành án dân sự	0101072863	2	30	0	072850(a)
2	072864	Pháp luật về khiếu nại tố cáo	0101072864	2	30	0	072850(a)
Học kỳ 11				5	0	150	
Học phần bắt buộc				5	0	150	
1	072874	Thực tập tốt nghiệp	0101072874	5	0	150	
Học kỳ 12				7	0	210	
Học phần bắt buộc				0	0	0	
Học phần tự chọn				7	0	210	
1	071511	Quản trị doanh nghiệp	0101071511	2	30	0	072853(a)
2	072875	Khóa luận tốt nghiệp	0101072875	7	0	210	
3	072876	Pháp luật về thuế	0101072876	2	30	0	072853(a)
4	072877	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	0101072877	2	30	0	072853(a)
5	072879	Kỹ năng đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế	0101072879	2	30	0	072853(a)
6	072880	Tiểu luận chuyên đề	0101072880	3	45	0	

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. - Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy. - Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần. - Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. - Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp. - Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp. - Tổ

chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Kiểm tra, đánh giá

Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà. - Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ. - Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

9.4. Đối với sinh viên

Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ. - Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. - Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. - Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar. - Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp. - Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

10. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương pháp nghiên cứu khoa học về luật học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu pháp luật một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Hướng dẫn về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu về luật. Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu và các bước hoạt động nghiên cứu khoa học. Nắm vững cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên luyện tập để có thể thực hiện được các tiểu luận, đề án, khóa luận tốt nghiệp.

Kinh tế vi mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung môn học đề cập đến các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường của người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất, và các cấu trúc thị trường cạnh tranh.

Kinh tế vĩ mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung môn học đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng kinh tế quốc dân, tổng cung, tổng cầu, các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, hệ thống ngân hàng và kinh doanh quốc tế.

Tâm lý học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên hiểu sơ lược lịch sử tâm lý học; các kiến thức về tâm lý học, Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; cảm giác, tri giác, tư duy, trí nhớ, xúc cảm, tình cảm, ý chí và hình thành nhân cách sống, giúp sinh viên biết cách vận dụng kiến thức đã học để hình thành các kỹ năng tham vấn, tư vấn sau này phục vụ cho công việc nghề luật.

Xã hội học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học: như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội học, các khái niệm, và phạm trù xã hội học, phương pháp nghiên cứu và các chuyên ngành xã hội học. Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các lỗi tiếp cận xã hội học; Sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội và vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở VN.

Quản trị học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

Tội phạm học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội cũng như các phương pháp để dự báo, các phương pháp xây dựng hệ thống phòng ngừa tội phạm hữu hiệu và một số nội dung liên quan khác. Tội phạm học đại cương nghiên cứu 6 vấn đề cơ bản sau đây:

- Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu và lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học. Tình hình tội phạm. Nguyên nhân của tội phạm. Nhân thân người phạm tội. - Dự báo tội phạm. Phòng ngừa tội phạm.

Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng sử dụng trong giao tiếp thông thường. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng sử dụng trong giao tiếp thông thường. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Học phần TOEIC 1. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm 8 bài của giáo trình Outcomes –Inter. Sinh viên được cung cấp những kiến thức tiếng Anh ở mức độ nâng cao, giúp tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp nâng cao hơn bằng tiếng Anh. Sinh viên được chuẩn bị kỹ phần nền tảng tiếng Anh vững chắc để tiếp tục hoàn thiện trong các khóa TOEIC sau đó nhằm đáp ứng cho kỳ thi chuẩn đầu ra TOEIC cho sinh viên.

TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 1)

Nội dung: Học phần TOEIC 2. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm học qua online với nội dung do trung tâm biên soạn; World Link Intro VDO (từ bài 1 – 6) để luyện kỹ năng giao tiếp qua các đề tài cụ thể và Hacker TOEIC Start phần còn lại. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở mức độ nâng cao, tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản xứ và nâng cao hơn các kỹ năng với bài thi TOEIC..

TOEIC 3: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 2)

Nội dung: Học phần TOEIC 3. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm học qua online với nội dung do trung tâm biên soạn; World Link Intro VDO (từ bài 7 – 12) để luyện kỹ năng giao tiếp qua các đề tài cụ thể và Hacker TOEIC Start phần còn lại. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở mức độ nâng cao, tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản xứ và nâng cao hơn các kỹ năng với bài thi TOEIC.

TOEIC 4: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 3)

Nội dung: Học phần TOEIC 4. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm học qua online với nội dung do trung tâm biên soạn; World Link VDO 1 (từ bài 1 – 6) để luyện

kỹ năng giao tiếp qua các đề tài cụ thể và Hacker TOEIC do David Cho biên soạn (Phần 1). Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở mức độ nâng cao, tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản xứ và nâng cao hơn các kỹ năng với bài thi TOEIC.

TOEIC 5: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 4)

Nội dung: Học phần TOEIC 5. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm học qua online với nội dung do trung tâm biên soạn; World Link VDO 1 (từ bài 7 – 12) để luyện kỹ năng giao tiếp qua các đề tài cụ thể và Hacker TOEIC do David Cho biên soạn (Phần 2). Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở mức độ nâng cao, tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản xứ và nâng cao hơn các kỹ năng với bài thi TOEIC.

TOEIC 6: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 5)

Nội dung: Học phần TOEIC 6. AVTT hoàn các kỹ năng với bài thi TOEIC chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC theo yêu cầu đầu ra.

Giáo dục thể chất: 5 (15,90, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần Giáo dục thể chất bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng và thể thao quân sự bao gồm: Hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

Giáo dục Quốc phòng: 8 (90, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần này chi tiết gồm những nội dung kiến thức sau đây: Trang bị những kiến thức cơ bản về Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng, an ninh; Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

Tin học văn phòng 1

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản cho việc sử dụng computer để sử dụng soạn thảo các văn bản.

Tin học văn phòng 2

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kỹ năng thành thạo việc tra cứu mạng Internet trong công tác truy cập nghiên cứu pháp luật.

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản về nhà nước và pháp luật. Thông qua môn học giúp sinh viên nắm được những nội dung có tính chất lý luận về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và kiểu nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng văn bản pháp luật

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt trong văn bản và kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật; hoạt động xây dựng pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kỹ thuật, quy tắc xây dựng, quy trình xây dựng và ban hành; cơ chế kiểm tra tính hợp pháp và xử lý văn bản trái pháp luật.

Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới

Điều kiện tiên quyết: học phần trước ((Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại. Trong đó tập trung giới thiệu về nhà nước và pháp luật của các kiểu hình thái kinh tế xã hội trong lịch sử; nhà nước và pháp luật chủ nô; nhà nước và pháp luật phong kiến; nhà nước và pháp luật tư sản; nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam

Điều kiện tiên quyết: học phần trước ((Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức văn hóa về quá trình hình thành và phát triển của bộ máy nhà nước trong suốt chiều dài lịch sử của Việt Nam; sự ra đời và phát triển công cụ chủ yếu của nhà nước là pháp luật; sự hình thành nhà nước trong lịch sử Việt Nam; lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX, chính quyền và luật lệ thời kỳ thuộc địa (1858 – 1945); nhà nước và pháp luật Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay.

Logic học pháp lý

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc của khái niệm, phán đoán và suy luận logic, tạo tiền đề cho quá trình nhận thức về pháp luật và lý luận pháp lý của sinh viên sau này.

Luật hiến pháp

Điều kiện tiên quyết: học phần trước ((Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học về hiến pháp và luật hiến pháp, trong đó tập trung giới thiệu về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và các biểu tượng nhà nước: quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, quốc khánh; chế độ bầu cử ở Việt Nam.

Luật hành chính

Điều kiện tiên quyết: học phần trước ((Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Môn học giúp sinh viên hiểu biết các khái niệm cơ bản về hoạt động hành chính nhà nước và các phương thức tổ chức hành chính. Trong đó tập trung đi sâu tìm hiểu về các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương; các tổ chức, đơn vị sự nghiệp nhà nước; chế độ công vụ và công chức nhà nước; các vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính cũng như các hoạt động tổ chức pháp lý bảo đảm pháp chế trong hoạt động hành chính nhà nước.

Luật tổ tụng hành chính

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiệp pháp)

Nội dung: Môn học trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về tổ tụng hành chính, như trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính; địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng, những người tham tố tụng hành chính và những vấn đề khác liên quan đến tổ tụng hành chính. Những kiến thức này rất có ý nghĩa về mặt thực tiễn, vì người học có thể vận dụng trong đời sống, công tác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

Luật Dân sự (HP1)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và các kiến thức mang tính chất lý luận chung về quan hệ dân sự và giao dịch dân sự, về chủ thể; những nội dung liên quan đến tài sản, quyền sở hữu, các hình thức sở hữu và quyền thừa kế.

Luật Dân sự (HP2)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật dân dự HP1)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng thông dụng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Luật tổ tụng dân sự

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật dân dự HP1)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trình tự và thủ tục trong giải quyết các vụ án dân sự; các nguyên tắc trong tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử của tòa án trong tố tụng dân sự; các vấn đề có liên quan đến chứng cứ, vụ kiện, việc khởi kiện, khởi tố và thụ lý án dân sự; quá trình điều tra, hòa giải, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong tố tụng dân sự và thi hành án dân sự.

Luật Hình sự (HP1)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về phần chung của Bộ luật hình sự, trong đó tập trung vào các kiến thức có liên quan về tội phạm và hình phạt, trọng tâm là: các yếu tố cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm..., các loại hình phạt, quyết định hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp khác;

Luật Hình sự (HP2)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hình sự HP1)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần các tội phạm; các đặc trưng của từng nhóm tội phạm cụ thể; sinh viên nhận thức rõ các yếu tố cấu thành đối với từng loại tội phạm, từng tội phạm và hình phạt tương ứng đối với từng loại tội phạm đó.

Luật tố tụng hình sự

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hình sự HP2)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học có được những kiến thức toàn diện về quá trình hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án), người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự. Nội dung của quá trình giải quyết vụ án hình sự từ khởi tố vụ án, điều tra vụ án, chứng cứ, các biện pháp ngăn chặn, thẩm quyền xét xử đến việc xét xử vụ án theo các thủ tục: sơ thẩm, phúc thẩm, thi hành bản án và quyết định của tòa án xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Luật Thương mại (HP1)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Lý luận chung về nhà nước và pháp luật)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về các chủ thể kinh doanh đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; loại hình doanh nghiệp; cấu trúc vốn; quy chế thành lập, hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại doanh nghiệp.

Luật Thương mại (HP2)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP1)

Nội dung: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về hoạt động thương mại, về thương nhân và hành vi thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa, các dịch vụ trung gian thương mại như đấu giá, đấu thầu, giám định thương mại, gia công, logistic, nhượng quyền thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại như quảng cáo, khuyến mại, hội chợ triển lãm; cạnh tranh trong kinh doanh thương mại; chế tài xử lý các hành vi vi phạm thương mại; giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại.

Luật hôn nhân và gia đình

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về quan hệ hôn nhân và gia đình; những quy định về kết hôn, ly hôn, nuôi con nuôi, quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con cái; về tài sản, quản lý tài sản và phân chia tài sản khi ly hôn; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Luật đất đai

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đất đai và quản lý về đất đai; chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các quy định về chuyển quyền sử dụng đất, thanh tra đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai; chế độ pháp lý về quản lý các loại đất.

Luật tài chính

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính công; ngân sách nhà nước bao gồm: khái niệm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; trình tự, thủ tục trong việc lập, phê chuẩn, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; những quy định về thu, chi ngân sách nhà nước; việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định của pháp luật về thanh tra tài chính, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.

Luật ngân hàng

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần giúp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động ngân hàng; cơ chế điều chỉnh bằng pháp luật hoạt động ngân hàng. Cụ thể: pháp luật về tổ chức, quản lý hệ thống tiền tệ-ngân hàng; pháp luật về tổ chức hoạt động của ngân hàng nhà nước Việt Nam, của các tổ chức tín dụng; pháp luật về hoạt động kinh doanh tiền tệ, ngoại hối và cung ứng các dịch vụ ngân hàng trong nền kinh tế thị trường.

Luật bảo vệ môi trường

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật cơ bản liên quan đến hoạt động khai thác, quản lý và bảo vệ các yếu tố môi trường; về đánh giá hiện trạng môi trường và đánh giá tác động môi trường; về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường; vệ sinh môi trường; tài nguyên thiên nhiên; di sản văn hóa; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực môi trường; vấn đề bảo vệ môi trường qua luật pháp quốc tế.

Luật lao động

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ và có hệ thống về những quy định của pháp luật lao động, như vấn đề việc làm và học nghề, về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; tiền lương; thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; về bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội; địa vị pháp lý của tổ chức công đoàn; tranh chấp lao động và đình công; lao động đặc thù; lao động có yếu tố nước ngoài và thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động, đình công; tổ chức lao động quốc tế (ILO).

Công pháp quốc tế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về công pháp quốc tế, như chủ thể của công pháp quốc tế, lãnh thổ, quốc gia, dân cư; luật điều ước quốc tế, kế thừa quốc gia; luật về ngoại giao và lãnh sự, các tổ chức quốc tế; quyền tài phán quốc gia; giải quyết xung đột tranh chấp quốc tế, vấn đề sử dụng vũ lực trong luật pháp quốc tế và trách nhiệm quốc gia.

Tư pháp quốc tế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Môn học cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực tư pháp quốc tế, như các xung đột pháp luật và xung đột tài phán trong tư pháp quốc tế; các định chế cơ bản của tư pháp quốc tế như: người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài, quốc gia trong quan hệ tư pháp quốc tế; quyền sở hữu, quyền thừa kế tài sản, quyền sở hữu trí tuệ trong tư pháp quốc tế; quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài; những vấn đề về tố tụng dân sự quốc tế và trọng tài.

Luật Thương mại quốc tế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học giúp sinh viên có khả năng hiểu và nắm vững về tổ chức hoạt động của các tổ chức quốc tế trong hội nhập kinh tế toàn cầu như Liên Hiệp quốc, WTO, IMF, WB, IJC, UNCITRAL, UNCTAD, ICSIO; nhận thức và biết vận dụng cơ bản các nguyên tắc kinh doanh quốc tế trong đánh giá các hoạt động kinh doanh; hiểu và nhận thức rõ về pháp luật cạnh tranh, chuẩn bị được tâm thế của con người mới trong xu thế tự do hóa thương mại toàn cầu. Trong hoạt động thương mại, sinh viên có được những tri thức nhất định về pháp luật hải quan, về giao nhận hàng hóa khi thực hiện các nghiệp vụ trong xuất nhập khẩu và có được các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết qua việc giải quyết các bài tập tình huống trong tranh chấp thương mại.

Luật học so sánh

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức về các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới. Bao gồm: hệ thống pháp luật Anh-Mỹ; hệ thống pháp luật Châu Âu; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật Hồi giáo; hệ thống pháp luật hỗn hợp.

Pháp luật về kinh doanh bất động sản

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học giới thiệu cho sinh viên những quy định hiện hành của nhà nước ta về việc giao dịch trong lĩnh vực bất động sản, nắm bắt rõ hơn những phạm vi, đối tượng điều chỉnh, các quy phạm pháp luật về tổ chức, quản lý hoạt động doanh nghiệp cho các nhà đầu tư kinh doanh bất động sản. Qua đó, sinh viên có thể áp dụng trong thực tế các dự báo về thị trường bất động sản, những quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đảm bảo tránh được những rủi ro trong quá trình kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

Pháp luật về kế toán, kiểm toán

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động kế toán và hoạt động kiểm toán độc lập; những nguyên tắc cơ bản của các hoạt động này. Đây là nhóm kiến thức cấu thành của hệ thống kiến thức về pháp luật kinh doanh.

Pháp luật về thi hành án dân sự

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học cung cấp những nội dung pháp lý cơ bản liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam. Trong đó tập trung vào các kiến thức về hệ thống các cơ quan thi hành,

nguyên tắc thi hành, các hình thức thi hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan thi hành.

Pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khiếu nại và tố cáo, trong đó chú trọng đến các chủ thể tham gia quan hệ khiếu nại và tố cáo, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, cơ quan có trách nhiệm giải quyết, trình tự, thủ tục giải quyết và xử lý vi phạm.

Anh văn chuyên ngành 1

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật dân sự - HP2)

Nội dung: Học phần đề cập đến các vấn đề phổ biến, đặc trưng trong lĩnh vực luật học được trích dẫn từ các giáo trình, tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Người học phải hiểu rõ và nắm vững các từ chuyên ngành theo mỗi chủ điểm, hiểu mỗi bài đọc được phân phối từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Người học có kỹ năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, có khả năng đoán từ trong khi dịch tài liệu. Phát triển các kỹ năng khác như nghe, nói viết.

Anh văn chuyên ngành 2

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật dân sự - HP2)

Nội dung: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về Anh văn được sử dụng trong ngành luật, đặc biệt rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và xây dựng các văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh.

Pháp luật về sở hữu trí tuệ

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật dân sự HP2)

Nội dung: Môn học giới thiệu cho người học về khái niệm quyền sở hữu trí tuệ, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và nội dung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Pháp luật về cạnh tranh

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh; các khái niệm thị trường liên quan và xác định thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan trong việc chống lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, chống độc quyền, xác định hành vi bán hàng đa cấp bất chính, v.v... từ đó đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả pháp luật về cạnh tranh, xác định các hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị pháp luật cấm nhằm tạo sự thuận lợi cho hoạt động cạnh tranh lành mạnh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

Pháp luật về trọng tài thương mại

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên một loại hình giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại ngoài hệ thống tòa án, đó là trọng tài thương mại, như địa vị pháp lý của trung tâm trọng tài thương mại, của trọng tài viên; trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp theo

thủ tục trọng tài; hiệu lực các quyết định của trọng tài; việc thi hành các phán quyết của trọng tài.

Pháp luật về luật sư

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật hiến pháp)

Nội dung: Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về nghề luật sư và kỹ năng thực hành nghề luật sư trong tranh tụng cũng như tư vấn pháp luật. Những hiểu biết về tổ chức luật sư, đạo đức nghề nghiệp, hình thức tổ chức hoạt động qua đó giúp cho người luật sư thành đạt trong nghề nghiệp của mình.

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm, như khái niệm rủi ro và các biện pháp hạn chế, ngăn ngừa rủi ro; khái niệm, đặc điểm và các loại hình bảo hiểm. Sinh viên cũng có thể hiểu thêm về các chủ thể kinh doanh bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay và nội dung cơ bản liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và các loại hợp đồng bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự....

Pháp luật về thanh toán quốc tế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Môn học giới thiệu tới người học những nguyên tắc cơ bản liên quan đến các phương tiện thanh toán thông dụng quốc tế, như thương phiếu và séc. Các phương thức thanh toán quốc tế trong quá trình giao kết thương mại cũng như các phương thức thanh toán quốc tế mà các nước có thỏa thuận với nhau theo các cam kết song phương hoặc đa phương, như phương thức chuyển tiền, cách ghi sổ, nhờ thu, tín dụng chứng từ, uỷ thác mua, thư bảo đảm trả tiền.

Pháp luật về kinh doanh chứng khoán

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật thương mại HP2)

Nội dung: Luật chứng khoán là môn học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán. Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản sau: Những vấn đề lý luận chung về thị trường chứng khoán và pháp luật về thị trường chứng khoán. Pháp luật về chào bán chứng khoán. Pháp luật về tổ chức giao dịch thị trường chứng khoán. Pháp luật về chủ thể kinh doanh trên thị trường chứng khoán. Pháp luật về quản lý nhà nước; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thực tập tốt nghiệp

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Giúp học viên có sự liên hệ giữa kiến thức pháp lý được trang bị trong quá trình đào tạo với hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tiễn đời sống xã hội thông qua công tác của các cơ quan trong quá trình tổ tụng, quản lý nhà nước, hành nghề luật sư, công chứng; biết cách tiếp cận, phân tích, xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tế; hình thành và phát triển kỹ năng hành nghề luật sau khi tốt nghiệp.

Tiểu luận chuyên đề

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Sinh viên viết tiểu luận chuyên đề ngắn theo đề tài của khoa, qua đó xác định được các kiến thức và kỹ năng của sinh viên khi chọn chuyên đề pháp luật.

Khóa luận tốt nghiệp

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Những sinh viên sau quá trình học tập trong suốt 7 học kỳ có điểm số đạt chuẩn nhất định thì được làm khóa luận tốt nghiệp. Học phần tạo cơ sở, điều kiện để sinh viên nghiên cứu và thực hiện đề tài khoa học về chuyên ngành luật học. Đây là tiền đề quan trọng để sinh viên lựa chọn nghề nghiệp của mình, như nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng hoặc tiếp tục nghiên cứu và theo học sau đại học.

Pháp luật về thuế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật tài chính)

Nội dung: Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm, vai trò và hệ thống thuế hiện nay ở nước ta; Nội dung cơ bản trong từng sắc thuế, bao gồm: khái niệm, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, chế độ thu, nộp thuế, chế độ miễn, giảm và hoàn thuế của các loại thuế hiện hành: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất, nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên và thuế bảo vệ môi trường. Nắm được các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý thuế và xử lý các vi phạm pháp luật thuế.

Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật tài chính)

Nội dung: Khái niệm và đặc điểm của tranh chấp thương mại; Sơ lược pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại; Nhận diện quan hệ tranh chấp; Các phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài và giải quyết bằng tòa án, qua đó, tranh bị cho sinh viên các kỹ năng giải quyết như đánh giá điều kiện, chuẩn bị tâm lý, thu thập chứng cứ lập vi bằng, kỹ năng tranh biện và phục hồi thời hiệu khởi kiện khi đã hết thời hiệu.

Quản trị doanh nghiệp

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật tài chính)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp phù hợp với pháp luật; Giúp cho người học có định hướng để tiếp cận, hiểu đúng và vận dụng chính xác các quy định của pháp luật trong công tác quản trị; Quản lý và phát triển nguồn nhân lực lao động trong doanh nghiệp. Quản trị bán hàng như lập kế hoạch hoạt động Marketing trực tiếp, triển khai kế hoạch bán hàng, lãnh đạo và quản lý đội ngũ bán hàng.

Kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Luật tài chính)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng đàm phán, giao kết hợp đồng trong thương mại quốc tế. Kết thúc học phần, sinh viên có thể hình thành tư duy và phương pháp, kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào quá trình đàm phán, giao kết hợp đồng trong thương mại quốc tế.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Ái Cẩm

**TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

TS. Nguyễn Lan Phương

TRƯỞNG KHOA

NCS. Bùi Văn Thới

PHỤ LỤC
MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ CÁC HP TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo : Luật kinh tế

Trình độ đào tạo : Đại học

Khoá học : 2016 – 2020

1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	NỘI DUNG
	1. Về kiến thức:
K1	Hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, và tư tưởng Hồ Chí Minh.
K2	Hiểu biết cơ bản kiến thức nền tảng về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, biết vận dụng những kiến thức đó để giải quyết các vấn đề pháp lý.
K3	Nắm vững các kiến thức pháp luật liên quan đến hoạt động nghề luật.
K4	Hiểu và sử dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học; phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp luật trong nghề luật.
K5	Hệ thống được các kiến thức pháp luật liên ngành: luật hình sự, luật dân sự, luật tố tụng hình sự, luật tố tụng dân sự, luật hành chính và tố tụng hành chính; vận dụng hỗ trợ các kiến thức pháp luật về kinh tế, đánh giá các vấn đề có liên quan.
K6	Hệ thống được các kiến thức pháp luật phù hợp về hoạt động nghề luật và vận dụng các kiến thức phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.
K7	Vận dụng được kiến thức pháp luật về kinh tế để giải quyết các tình huống pháp luật và khởi nghiệp hoạt động nghề luật.
	2. Về kỹ năng
S1	Biết vận dụng kỹ năng giao tiếp, đàm phán thương lượng, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng sống & làm việc nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong môi trường làm việc
S2	Sử dụng được các phương pháp, kỹ thuật soạn thảo các văn bản pháp luật, phân tích tình huống, đánh giá các tình huống cụ thể và áp dụng thích hợp đưa ra các đề xuất và khuyến nghị đáng tin cậy, giải quyết các vấn đề pháp lý nảy sinh

	trong thực tiễn hoạt động nghề luật
S3	Áp dụng các nguyên lý sáng tạo để nhận định tình huống pháp luật ở nhiều khía cạnh và đưa ra các đánh giá, nhận xét, phê phán nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của nghề luật.
S4	Có kỹ năng tổ chức và lãnh đạo; kỹ năng thu thập dữ liệu, tài liệu và viết báo cáo, viết bài bảo chữa, bài bảo vệ cho khách hàng; có kỹ năng trình bày hiệu quả các vấn đề trước đám đông; kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý sự thay đổi.
S5	Thông thạo trong giao tiếp, đọc và hiểu được các tài liệu viết bằng tiếng Anh, đạt Chứng chỉ TOEIC từ 450 trở lên.
S6	Áp dụng hiệu quả các kỹ thuật và công nghệ về tin học thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghề luật, đạt Chứng chỉ B về tin học.
S7	Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo kiến thức ngành luật kinh tế và các ngành luật khác.
	3. Thái độ
A1	Nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước
A2	Tôn trọng các quy định của pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.
A3	Có thái độ đạo đức nghề luật đúng đắn, trung thực, bảo vệ sự thật; có ý thức kỷ luật chấp hành các quy định tại nơi công tác và tác phong chuyên nghiệp.
A4	Có ý thức hợp tác, cầu tiến, vượt khó.
A5	Có trách nhiệm trong nghề nghiệp và hình thành đạo đức nghề luật chuyên nghiệp.
A6	Ý thức cao về vai trò quan trọng của thư ký nghiệp vụ luật sư, nghiệp vụ thừa phát lại, công chứng viên, thẩm phán, điều tra để bảo vệ sự thật
A7	Hình thành nhu cầu thành tựu, tinh thần khởi nghiệp nghề luật.

2. Bảng ma trận mối tương quan giữa chuẩn đầu ra và các học phần của chương trình đào tạo

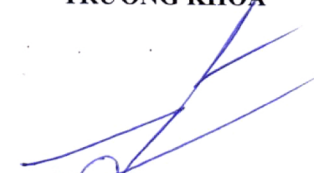
STT	Tên các học phần trong chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo																				
		Kiến thức							Kỹ năng							Thái độ						
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	S1	S2	S3	S4	S5	S6	S7	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin	X	X	X	X	X	X			X	X		X			X	X	X	X	X	X	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X	X			X		X	X	X			X				X	X	X	X
3	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	X	X		X	X				X	X		X	X	X			X		X	X	X
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học về luật học	X	X		X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X		X	X	
5	Kinh tế vi mô	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Kinh tế vĩ mô	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7	Tâm lý học đại cương	X	X	X	X	X				X	X	X	X			X	X	X	X	X		
8	Xã hội học đại cương	X	X	X	X	X				X	X	X	X			X	X	X	X	X		
9	Quản trị học	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
10	Anh văn giao tiếp 1	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
11	Anh văn giao tiếp 2	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
12	TOEIC 1	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
13	TOEIC 2	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
14	TOEIC 3	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
15	TOEIC 4	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
16	TOEIC 5	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
17	TOEIC 6	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
18	Tin học văn phòng 1	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	X
19	Tin học văn phòng 2	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X	X
20	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	X	X			X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X			
21	Lịch sử Nhà nước và pháp luật VN	X	X			X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X			
22	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	X	X			X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X			
23	Xây dựng văn bản pháp luật	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
24	Logic học pháp lý	X	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
25	Tội phạm học	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
26	Luật hiến pháp	X	X			X	X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X

27	Luật hành chính	X	X			X	X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
28	Luật tổ tụng hành chính	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X		X	X	X	X	X		X
29	Luật dân sự HP1	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30	Luật dân sự HP2	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
31	Luật tổ tụng dân sự	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X
32	Luật hình sự 1	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
33	Luật hình sự 2	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
34	Luật tổ tụng hình sự	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X
35	Luật thương mại 1	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
36	Luật thương mại 2	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
37	Luật hôn nhân và gia đình		X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X		X	X	
38	Luật đất đai	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
39	Luật tài chính	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X		X	X	
40	Luật ngân hàng	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X		X	X	
41	Luật bảo vệ môi trường		X	X	X		X			X	X			X	X	X	X	X		X		
42	Luật lao động	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X		X	X	
43	Công pháp quốc tế	X	X	X	X		X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	
44	Tư pháp quốc tế	X	X	X	X		X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	
45	Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	
46	Luật học so sánh	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	
47	Pháp luật về kinh doanh bất động sản		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
48	Pháp luật về kế toán, kiểm toán		X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
49	Pháp luật về thi hành án dân sự		X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
50	Pháp luật về khiếu nại tố cáo		X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
51	Anh văn chuyên ngành 1	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X		X		X	X		
52	Anh văn chuyên ngành 2	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X		
53	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X		X		X	X	X	X
54	Pháp luật về cạnh tranh	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X		X		X	X	X	X
55	Pháp luật về trọng tài thương mại	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
56	Pháp luật về luật sư	X	X	X	X	X	X			X	X			X	X		X		X	X	X	X
57	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm		X	X	X	X	X	X		X	X			X	X		X		X	X	X	X

58	Pháp luật về thanh toán quốc tế		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
59	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X
60	Thực tập tốt nghiệp		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
61	Khóa luận tốt nghiệp		X	X	X	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
62	Pháp luật về thuế	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
63	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh		X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
64	Quản trị doanh nghiệp	X	X		X	X	X			X	X			X	X	X	X	X		X	X	X
65	Kỹ năng đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
66	Tiểu luận chuyên đề	X	X	X	X	X	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X

Tp.HCM, ngày 12 tháng 05 năm 2016

TRƯỞNG KHOA



ThS. Bùi Văn Thời